TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT
Ngày 20 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Điểu Phi Ơn là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn K**, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh và bà Phan Thị T; vợ là Phan Thị X và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 05-10-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Cảnh, Luật sư Văn phòng luật sư Phan Anh Cảnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 161, đường Nguyễn Văn Trỗi, Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Phạm Hồng T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị X; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Phan Văn H - Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn Z, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Nguyễn Văn H - Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Nguyễn Đức Đ - Thôn trưởng thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Văn A - Dân quân tự vệ xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Đặng Văn B - Công an viên xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Y' L - Công an viên xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt)

- Ông Lục Văn S - Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn W, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Văn K có hành vi tự ý đào đắp, san lấp mặt bằng lấn chiếm đất trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ tại thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó K dựng nhà ở trên diện tích đất lấn chiếm trái phép. Ngày 19-02-2019, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số: 345/QĐ-XPVPHC đối với Lê Văn K về hành vi vi phạm trên với hình thức xử phạt số tiền 7.500.000 đồng, đồng thời buộc K thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là dỡ bỏ công trình xây dựng trái phép, thu dọn rác, vật tư, vật liệu, chất phế thải, hàng hóa, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng và khôi phục lại tình trạng ban đầu nhưng K không thực hiện. Ngày 19-6-2019, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với K; ngày 16-9-2019, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định về việc thành lập đoàn cưỡng chế giao cho ông Nguyễn Văn H (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ) làm Trưởng đoàn, ông Phạm Hồng T (Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ) làm Phó Trưởng đoàn và các cơ quan, ban ngành liên quan làm thành viên, tiến hành cưỡng chế giải tỏa nhà của Lê Văn K.

Khoảng 11 giờ ngày 18-9-2019 tại vị trí K vi phạm, ông Phạm Hồng T công bố quyết định cưỡng chế, K đã có hành vi cản trở, uy hiếp bằng lời nói và hành động với đoàn đoàn cưỡng chế. K đã dùng can nhựa màu trắng loại 10 lít đựng xăng pha nhớt, rồi san ra can nhựa màu vàng khoảng 03 lít, 01 bình gas loại 13,1 kg và 02 bật lửa gas. Khi đoàn cưỡng chế tiếp cận ngôi nhà để tháo dỡ thì K đổ xăng lên người, quần áo và tưới xăng ra hành lang đồng thời có những lời nói đe dọa nếu đoàn cưỡng chế quyết tâm giải tỏa thì K sẽ tự thiêu, đốt cháy

hết. Đoàn cưỡng chế đã cử nhiều lượt cán bộ khuyên giải, thuyết phục yêu cầu K chấp hành nhưng K không đồng ý và vẫn cố tình chống đối. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, đoàn cưỡng chế phải dừng công việc cưỡng chế đối với gia đình K.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cao.

Ngày 13-12-2019, bị cáo Lê Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn K, sửa Bản án sơ thẩm số: 72/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn K 04 tháng 15 ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do bị cáo Lê Văn K tại phiên tòa,

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án bị cáo Lê Văn K về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.,

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo 09 tháng tù có phần nghiêm khắc là không có cơ sở vì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết khách quan của vụ án và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự xử phạt 09 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cung cấp chứng cứ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ có bầu nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*, tính từ ngày tạm giam ngày 05-10-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng, nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương